

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 481 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử
thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Nội vụ
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 628/QĐ-BNV ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Việc làm; An toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 637/QĐ-BNV ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20

tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 647/QĐ-BNV ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lưu trữ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 1428/SNV-VP ngày 09 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 91 thủ tục hành chính tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Có danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

CHỦ TỊCH



Phan Huy Ngọc

Phần I.**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số **481** /QĐ-UBND ngày **19** tháng **8** năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH
CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
	Lĩnh vực: Quản lý lao động ngoài nước		
1	1.013727	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
2	1.013728	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
3	1.013729	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
4	1.013730	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
5	1.013731	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
6	1.013732	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
7	1.013733	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
	Lĩnh vực: An toàn lao động		
8	1.013723	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ

Lĩnh vực: Người có công			
9	1.013746	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	Sở Nội vụ
10	1.013747	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	Sở Nội vụ
11	1.013748	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa
12	1.013749	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Chủ tịch UBND cấp tỉnh; UBND cấp xã
13	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
14	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh
15	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
16	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; Sở Nội vụ
17	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; Sở Nội vụ
18	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	UBND cấp xã; Sở Nội vụ

19	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
20	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
21	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng UBND cấp xã; Sở Nội vụ
22	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Sở Nội vụ; UBND cấp xã
23	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
24	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
25	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
26	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
27	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
28	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	UBND cấp xã; Sở Nội vụ

29	1.001257	Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
30	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND cấp tỉnh
31	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ; Hội Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh; UBND cấp xã
32	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ; Hội Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh; UBND cấp xã
33	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ
34	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ nơi cá nhân thường trú; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc
35	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Sở Nội vụ
36	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa
37	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Sở Nội vụ

38	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	Sở Nội vụ
39	1.010813	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; Sở Nội vụ
40	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ quan quản lý hồ sơ
41	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã
42	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	Sở Nội vụ
43	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi	Sở Nội vụ
44	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Sở Nội vụ; cơ quan có thẩm quyền
45	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Sở Nội vụ
46	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	Sở Nội vụ
47	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ
48	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ
49	2.002550	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ

50		Giải quyết chế độ mai táng phí đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ, UBND tỉnh
Lĩnh vực: Lưu trữ			
51	1.013937	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt	UBND cấp tỉnh
52	1.013932	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước	Lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh
53	1.013934	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Sở Nội vụ
Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về hội, quỹ			
54	1.013017	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	UBND cấp tỉnh
55	1.013018	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	UBND cấp tỉnh
56	1.013019	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	UBND cấp tỉnh
57	1.013020	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	UBND cấp tỉnh
58	1.013021	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	UBND cấp tỉnh
59	1.013022	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	UBND cấp tỉnh
60	1.013023	Quỹ tự giải thể	UBND cấp tỉnh
Lĩnh vực: Lao động, tiền lương			
61	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc UBND cấp xã (nếu

			được Cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh ủy quyền)
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
Lĩnh vực: Quản lý lao động ngoài nước			
1	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	UBND cấp xã
Lĩnh vực: Người có công			
2	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ	UBND cấp xã
Lĩnh vực: Việc làm			
3	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	UBND cấp xã; Ngân hàng Chính sách xã hội
4	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	UBND cấp xã; Ngân hàng Chính sách xã hội
Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về hội, quỹ			
5	1.013702	Công nhận ban vận động thành lập hội	UBND cấp xã
6	1.013703	Thành lập hội	UBND cấp xã
7	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	UBND cấp xã
8	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	UBND cấp xã
9	1.013707	Chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	UBND cấp xã
10	1.013708	Hội tự giải thể	UBND cấp xã
11	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	UBND cấp xã
12	1.013710	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp	UBND cấp xã

		tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
13	1.013711	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	UBND cấp xã
14	1.013712	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	UBND cấp xã
15	1.013713	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	UBND cấp xã
16	1.013714	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	UBND cấp xã
17	1.013715	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	UBND cấp xã
18	1.013716	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	UBND cấp xã
19	1.013717	Quỹ tự giải thể	UBND cấp xã
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG (tiếp nhận hồ sơ tại cấp tỉnh, cấp xã)		
	Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng		
20	1.012426	Tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" cho cá nhân theo công trạng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
	Lĩnh vực: Người có công		
21	1.010772	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	UBND cấp xã; Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh; Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; Sở Nội vụ; Bộ Nội vụ; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; UBND cấp tỉnh; Thủ tướng Chính phủ; Văn phòng Chính phủ

22	1.010773	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh, bị thương hoặc UBND cấp xã, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.
23	1.010774	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ.
24	1.010778	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ
25	1.010781	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh.	UBND cấp xã; cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Bộ Quốc Phòng; Bộ Công an; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ.
26	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ
27	1.010775	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ

28	1.010777	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ.
29	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	UBND cấp xã, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể; Sở Nội vụ.
30	1.010793	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công	Cục Chính sách, Tổng Cục Chính trị, Bộ Quốc phòng hoặc Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an; Sở Nội vụ.

**B. DANH MỤC TTHC TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 162/QĐ-UBND NGÀY 10/7/2025
CỦA UBND TỈNH BỊ BÃI BỎ**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
	Lĩnh vực: Quản lý lao động ngoài nước		
1	1.013727	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
2	1.013728	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
3	1.013729	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
4	1.013730	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
5	1.013731	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
6	1.013732	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
7	1.013733	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
	Lĩnh vực: An toàn lao động		
8	1.013723	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ
	Lĩnh vực: Người có công		
9	1.013746	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	Sở Nội vụ

10	1.013747	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	Sở Nội vụ
11	1.013748	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa
12	1.013749	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Chủ tịch UBND cấp tỉnh; UBND cấp xã
13	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
14	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh
15	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
16	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; Sở Nội vụ
17	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; Sở Nội vụ
18	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đầy	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
19	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
20	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	UBND cấp xã; Sở Nội vụ

21	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng UBND cấp xã; Sở Nội vụ
22	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Sở Nội vụ; UBND cấp xã
23	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
24	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi tử trần	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
25	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
26	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
27	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
28	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	UBND cấp xã; Sở Nội vụ
29	1.001257	Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	UBND cấp xã; Sở Nội vụ

30	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND cấp tỉnh
31	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ; Hội Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh; UBND cấp xã
32	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	UBND cấp tỉnh; Sở Nội vụ; Hội Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh; UBND cấp xã
33	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ
34	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ nơi cá nhân thường trú; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc
35	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Sở Nội vụ
36	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa
37	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Sở Nội vụ
38	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	Sở Nội vụ
39	1.010813	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; Sở Nội vụ

40	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ quan quản lý hồ sơ
41	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã
42	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	Sở Nội vụ
43	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi	Sở Nội vụ
44	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Sở Nội vụ; cơ quan có thẩm quyền
45	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Sở Nội vụ
46	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	Sở Nội vụ
47	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ
48	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ
49	2.002550	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ
Lĩnh vực: Lưu trữ			
50	1.013937	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt.	UBND cấp tỉnh
51	1.013932	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước.	Lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh
52	1.013934	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Sở Nội vụ

Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về hội, quỹ			
53	1.013017	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	UBND cấp tỉnh
54	1.013018	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	UBND cấp tỉnh
55	1.013019	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	UBND cấp tỉnh
56	1.013020	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	UBND cấp tỉnh
57	1.013021	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	UBND cấp tỉnh
58	1.013022	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	UBND cấp tỉnh
59	1.013023	Quỹ tự giải thể	UBND cấp tỉnh
Lĩnh vực: Lao động, tiền lương			
60	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc UBND cấp xã (nếu được Cơ quan chuyên môn về nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh ủy quyền)
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
Lĩnh vực: Quản lý lao động ngoài nước			
1	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	UBND cấp xã
Lĩnh vực: Người có công			

2	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ	UBND cấp xã
Lĩnh vực: Việc làm			
3	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	UBND cấp xã; Ngân hàng Chính sách xã hội
4	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	UBND cấp xã; Ngân hàng Chính sách xã hội
Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về hội, quỹ			
5	1.013702	Công nhận ban vận động thành lập hội	UBND cấp xã
6	1.013703	Thành lập hội	UBND cấp xã
7	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	UBND cấp xã
8	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	UBND cấp xã
9	1.013707	Chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	UBND cấp xã
10	1.013708	Hội tự giải thể	UBND cấp xã
11	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	UBND cấp xã
12	1.013710	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	UBND cấp xã
13	1.013711	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	UBND cấp xã
14	1.013712	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	UBND cấp xã
15	1.013713	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	UBND cấp xã

16	1.013714	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	UBND cấp xã
17	1.013715	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	UBND cấp xã
18	1.013716	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	UBND cấp xã
19	1.013717	Quỹ tự giải thể	UBND cấp xã
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG (tiếp nhận hồ sơ tại cấp tỉnh, cấp xã)		
	Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng		
20	1.012426	Tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" cho cá nhân theo công trạng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
	Lĩnh vực: Người có công		
21	1.010772	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	UBND cấp xã; Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh; Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; Sở Nội vụ; Bộ Nội vụ; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; UBND cấp tỉnh; Thủ tướng Chính phủ; Văn phòng Chính phủ
22	1.010773	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh, bị thương hoặc UBND cấp xã, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.
23	1.010774	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được	Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; UBND cấp

		giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ.
24	1.010778	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ
25	1.010781	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh.	UBND cấp xã; cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Bộ Quốc Phòng; Bộ Công an; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ.
26	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ
27	1.010775	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ
28	1.010777	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ.
29	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	UBND cấp xã, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể; Sở Nội vụ.

	1.010793	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công	Cục Chính sách, Tổng Cục Chính trị, Bộ Quốc phòng hoặc Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an; Sở Nội vụ.
--	----------	--	--

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
Lĩnh vực: Quản lý lao động ngoài nước			
1	2.002028	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ
Lĩnh vực: Người có công			
2	1.010832	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về hội			
3	1.012939	Công nhận ban vận động thành lập hội	Nghị định số 129/2025/NĐCP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Thông tư số 09/2025/TTBNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ.
4	1.012940	Thành lập hội	
5	1.012949	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	
6	1.012941	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	
7	1.012950	Chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	
8	1.012951	Hội tự giải thể	
9	1.012952	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	
10	1.005358	Thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai	

		nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cấp huyện	
11	1.005201	Xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
12	1.013024	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
13	1.013025	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
14	1.013026	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	
15	1.013027	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
16	1.013028	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
17	1.013029	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	
18	1.013030	Quỹ tự giải thể	
Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ			
19	1.00365	Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại Phòng đọc	- Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
20	1.003649	Cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ	
21	2.001540	Cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	